

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Ngô Thị Vân Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Viết M, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1965, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Viết M2 (đã chết) và bà La Thị Ch; vợ: Nông Thị Ch; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 26/8/2020 bị Công an xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức xử phạt tiền; nhân thân: Đã xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Triệu Máy S, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1974, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn K (đã chết) và bà Mã Thị L; vợ: Lưu Thị N; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2011 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Chứa bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hoàng Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1975, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn SL và bà Tô Thị Ph (đã chết); vợ: Hoàng Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Mã Văn Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1981, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn D và bà Hoàng Thị H; vợ: Hoàng Thị Th; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1968, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn SL và bà Tô Thị Ph (đã chết); vợ: Hoàng Thị Kh; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1984, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch và bà Vi Thị T; vợ: Lãng Thị Ng; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 26/8/2020 bị Công an xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Hoàng Văn S, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1972, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn S và bà Hoàng Thị N; vợ: Hoàng Thị N; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Thành D; có mặt.
2. Ông Nguyễn Quang D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 27/9/2020, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà ông Hoàng Văn S, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có Lý Viết M, sinh năm 1965; Triệu Máy S, sinh năm 1974; Hoàng Văn T, sinh năm 1975; Mã Văn Q, sinh năm 1981; Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968 cùng trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Xuân Tr, sinh năm 1982, trú tại: Thôn T, xã H, thành phố L đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài tổ tôm ăn tiền. Vật chứng và đồ vật tài sản thu giữ tại chiếu bạc gồm: 107 (một trăm linh bảy) quân bài tổ tôm, 01 (một) chặn kẻ, 01 (một) ca nước bên trong chứa số tiền 210.000 đồng.

Thu giữ trên người của các bị cáo: Lý Viết M số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) trong túi áo ngực, 5.009.000 đồng (năm triệu không trăm linh chín nghìn đồng) tại túi quần đằng trước bên trái, 13 (mười ba) quân bài tổ tôm tại túi quần đằng trước bên trái, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng; Triệu Máy S số tiền 1.840.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng; Hoàng Văn T số tiền 205.000 đồng (hai trăm linh năm nghìn đồng); Hoàng Xuân Tr số tiền 1.701.000 đồng (một triệu bảy trăm linh một nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng; Mã Văn Q số tiền 595.000 đồng (năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen; Hoàng Văn Đ số tiền 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xám.

Kết luận giám định số: 382/KLGD-PC09 ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 10.210.000 đồng (mười triệu hai trăm mười nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q đến nhà ông Hoàng Văn S ngồi chơi uống nước. Tại đây, Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ và Mã Văn Q rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài tổ tôm. Hoàng Văn S là chủ nhà đã đi mua một bộ bài tổ tôm 120 quân. Sau đó, Hoàng Văn S chuẩn bị bàn và chè nước cho mọi người ngồi chơi. Trước khi chơi các đối tượng chia thành 03 cặp gồm: Hoàng Xuân Tr - Lý Viết M, Mã Văn Q - Triệu Máy S, Hoàng Văn Đ - Hoàng Văn T.

Hình thức đánh bài tổ tôm của các bị cáo là có 120 quân bài trộn đều đặt trên bàn. Mỗi người lần lượt bốc một quân bài đến khi đủ 15 quân bài. Người chơi đầu tiên sẽ được bốc thêm 01 quân bài là 16 quân và đánh trước. Người chơi sẽ đánh theo vòng, nếu ăn được quân bài của người trên tay mình vừa đánh

thì sẽ được ăn và chọn một quân bài trên tay mình để đánh đi. Nếu không ăn được thì sẽ bốc một quân bài và đánh một quân bài cho người kế tiếp. Lần lượt đánh tiếp đến khi có người thắng “ù” thì kết thúc ván chơi. Nếu không có người thắng “ù” thì sẽ chơi lại ván khác.

Quá trình đánh người nào có 04 chắn bài, 03 cạ bài thì được chờ ù (chờ hẹp), người nào có 05 chắn, 02 cạ bài thì được chờ ù (chờ rộng). Khi con bài người chờ bốc ở những con bài úp dưới chiếu lên thì người đó được “ù”. Khi đó tất cả 06 người đều hạ bài xuống và trả tiền cho người thắng “ù”.

Đối với một ván chơi, mỗi người phải bỏ ra 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) để đặt cược, cho vào ca nhựa để trên bàn. Trong ván chơi, người nào thắng “ù” sẽ được lấy 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) của hai cặp chơi thua, 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) còn lại của cặp chơi thắng sẽ được để lại làm tiền cược cho ván chơi tiếp theo. Người thắng “ù” trong ván này phải bỏ ra 2.000 đồng (hai nghìn đồng) trả cho chủ nhà (gọi là tiền hồ để trả tiền điện nước).

Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo dùng đánh bạc cụ thể: Lý Viết M 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng); Triệu Máy S 1.840.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); Hoàng Văn T 205.000 đồng (hai trăm linh năm nghìn đồng); Hoàng Xuân Tr 1.701.000 đồng (một triệu bảy trăm linh một nghìn đồng); Mã Văn Q 595.000 đồng (năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Hoàng Văn Đ 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng); Số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) để trong chiếc ca nhựa thu giữ trên chiếu bạc, xác định có 120.000 đồng là tiền của 06 bị cáo bỏ ra dùng để đặt cược cho ván đang chơi, 40.000 đồng là số tiền các bị cáo tự bỏ ra mỗi ván 2.000 đồng trả tiền điện cho bị cáo Hoàng Văn S. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 5.151.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng).

Đối với số tiền 5.009.000 đồng (năm triệu không trăm linh chín nghìn đồng) thu giữ tại túi quần bên trái của Lý Viết M, Lý Viết M khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Còn 50.000 đồng trong số tiền 210.000 đồng để trong chiếc ca nhựa thu giữ trên chiếu bạc là tiền riêng của bị cáo Hoàng Văn S để vào ca cho các bị cáo đổi tiền lẻ.

Đối với Hoàng Văn S là chủ nhà, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi thấy mọi người rủ nhau đánh bạc đã chủ động đi mua bài và chuẩn bị bàn, nước cho các bị cáo trên đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo trả tiền hồ cho Hoàng Văn S mỗi ván 2.000 đồng. Hành vi của Hoàng Văn S tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc vì số lượng người đánh bạc ở nhà Hoàng Văn S là 06 người, trên một chiếu bạc và số tiền đánh bạc của các bị cáo là 5.151.000 đồng. Nhưng căn cứ theo quy định của pháp luật, bị cáo Hoàng Văn S được xác định là đồng phạm đánh bạc trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin lại điện thoại di động đã bị thu; bị cáo Lý Viết M xin được trả lại số tiền 5.009.000 đồng (năm triệu không trăm linh chín nghìn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S phạm tội Đánh bạc .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S. Bị cáo Triệu Máy S được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt các bị cáo Lý Viết M, Hoàng Xuân Tr từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Triệu Máy S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Mã Văn Q, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì theo biên bản xác minh các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.151.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 (một) ca nhựa; 01 (một) chăn mỏng.

Trả lại cho bị cáo Lý Viết M 5.009.000 đồng (năm triệu không trăm linh chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 01 (một) chiếc điện thoại OPPO đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Triệu Máy S 01 (một) chiếc điện thoại OPPO đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân Tr 01 (một) chiếc điện thoại VIVO đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Mã Văn Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo ân hận về hành vi mình đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản sự việc và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q đến nhà Hoàng Văn S; địa chỉ: Thôn Kh, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Tại đây, các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tổ tôm. Bị cáo Hoàng Văn S đã đi mua bài và chuẩn bị bàn ghế cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Đến 22 giờ 45 phút, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 5.151.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng).

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm về quản lý hành chính của Nhà nước đã được pháp luật quy định mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q khi đến nhà Hoàng Văn S chơi đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài tổ tôm ăn tiền, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau; bị cáo Hoàng Văn S là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi thấy mọi người rủ nhau

đánh bạc đã chủ động đi mua bài và chuẩn bị bàn, nước cho các bị cáo trên đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo trả tiền hồ cho bị cáo Hoàng Văn S mỗi ván 2.000 đồng, bị cáo cũng không có ý kiến phản đối. Hành vi của Hoàng Văn S tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc vì số lượng người đánh bạc ở nhà Hoàng Văn S là 06 người, trên một chiếu bạc, nhưng căn cứ theo quy định của Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Hoàng Văn S được xác định là đồng phạm đánh bạc trong vụ án với vai trò giúp sức.

[6] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cụ thể như sau:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Triệu Máy S còn được Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa” giai đoạn 2007-2012, nên bị cáo Triệu Máy S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Lý Viết M, bị cáo Hoàng Xuân Tr có 01 tiền sự; bị cáo Triệu Máy S có 01 tiền sự nhưng đã được xóa; các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q, Hoàng Văn S đều chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội; đối với các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q bị phạt cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Triệu Máy S, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S nghề nghiệp làm ruộng thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và các bị cáo cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì các bị cáo còn phải lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Trong các biên bản xác minh tài sản đều thể hiện các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nghề nghiệp làm ruộng và lao động tự do thu nhập

không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy:

[13] Đối với số tiền 5.151.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[14] Đối với 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 (một) ca nhựa; 01 (một) chăn mỏng, là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với số tiền 5.009.000 đồng (năm triệu không trăm linh chín nghìn đồng), 01 (một) chiếc điện thoại OPPO đã cũ của bị cáo Lý Viết M không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lý Viết M, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[16] Đối với số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 210.000 đồng để trong chiếc ca nhựa thu giữ trên chiếu bạc là tiền riêng của bị cáo Hoàng Văn S không phải là tiền dùng vào đánh bạc. Cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại OPPO đã cũ của bị cáo Triệu Máy S; 01 (một) chiếc điện thoại VIVO đã cũ của bị cáo Hoàng Xuân Tr; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ của bị cáo Mã Văn Q; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của bị cáo Hoàng Văn Đ, đều không liên quan đến vụ án, trả lại cho các bị cáo.

[18] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức phạt, xử lý vật chứng, đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Lý Viết M, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Máy S;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Lý Viết M, Triệu Máy S, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Viết M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lý Viết M cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.3. Xử phạt bị cáo Triệu Máy S 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Triệu Máy S cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.5. Xử phạt bị cáo Mã Văn Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Mã Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.7. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Lý Viết M, Triệu Máy S, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q, Hoàng Văn S và các bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.151.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng), là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Được niêm phong trong phong bì.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 (một) ca nhựa; 01 (một) chặn mỏng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lý Viết M 5.009.000 đồng (năm triệu không trăm linh chín nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 (một) điện thoại OPPO đã cũ loại điện thoại cảm ứng màu vàng trắng. IMEI 1: 862988031382792.

3.4. Trả lại cho bị cáo Triệu Máy S 01 (một) chiếc điện thoại OPPO đã cũ loại điện thoại cảm ứng màu vàng trắng. IMEI 1: 863090038249139.

3.5. Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân Tr 01 (một) chiếc điện thoại VIVO đã cũ loại điện thoại cảm ứng màu hồng, màn hình bị nứt vỡ. IMEI 1: 864835037119017.

3.6. Trả lại cho bị cáo Mã Văn Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ loại điện thoại phím bấm màu đen. IMEI 1: 355767049560282.

3.7. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã cũ loại điện thoại phím bấm màu xám. IMEI 1: 358735063497803.

3.8. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Xuân Tr, Hoàng Văn T, Lý Viết M, Triệu Máy S, Hoàng Văn Đ, Mã Văn Q và Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt